TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2025/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhơn - Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Phó bí thư Quận đoàn Bình Thạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Khang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Doãn Đình Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 19 tháng 5 năm 2025 đến ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 381/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/HSST-QĐ ngày 25/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Lê Đình Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/11/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Q; Nơi ĐKHKTT: Khu phố X, phường Y, thành phố Q, tỉnh Q; Chỗ ở: 65 đường XX, khu phố YY, phường A, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Vi; Dân tộc: K; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trương Đình P, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Lê Thị Y, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người thứ 01 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024.

2. Họ và tên: Phan Hiệp H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/6/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: B22/5 đường L, phường A, thành phố T, Thành phố H; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phan Nguyễn H, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm: 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024.

3. Họ và tên: Đinh Tân T1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/12/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: A29/10B khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố H; Chỗ ở: 17 đường B, phường Th, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Đinh Tân T2, sinh năm 1983; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người thứ 01 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: Nguyễn Khánh D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/3/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ; Chỗ ở: Nhà không số, đường số YY, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: Nguyễn Ngọc D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/3/2004; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: 4/9 đường NN, phường A, thành phố T, Thành phố H; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: Nguyễn Minh Tr (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/2008; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: 1C B, phường X, quận Y, Thành phố H; Chỗ ở: Nhà không số, khu phố M, tổ NN, phường A, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Phục vụ; Họ tên cha: Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Nguyễn Kiều Diễm M, sinh năm 1992; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Trần Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/4/2007; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi ĐKHKTT: 239/67/73B đường T, phường OO, quận E, Thành phố H; Chỗ ở: Nhà không số, tổ II, khu phố AA đường T; phường A, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Phục vụ; Họ tên cha: Phạm Văn C, sinh năm 1984; Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1990; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Những người tham gia tố tụng:

I. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Em **Nguyễn Duy T**, sinh năm 2008

Địa chỉ: 215 đường N, phường XX, quận B, TP. H.

Đại diện hợp pháp cho em Nguyễn Duy T - Ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị H (cha mẹ ruột).

2. Em **Phạm Thị Diễm Q**, sinh năm 2008

Địa chỉ: 81/11 đường Y, tổ UU, khu phố E, phường A, Thành phố T, TP. H.

Đại diện hợp pháp cho em Phạm Thị Diễm Q - Ông Phạm Thanh S và bà Võ Thị Ngọc M (cha mẹ ruột).

3. Em **Trương Lê Đình H**, sinh năm 2009

Địa chỉ: 15/1 đường SS, phường ZZ, phường A, Thành phố T, TP. H

Đại diện hợp pháp cho em Trương Lê Đình H - Ông Trương Đình P và bà Lê Thị Y (cha mẹ ruột).

4. Em **Lê Duy T**, sinh năm 2009

Đại diện hợp pháp cho em Lê Duy T - Ông Lê Duy K và bà Lê Thị Bích T (cha mẹ ruột).

Địa chỉ: 15/1 đường TT, phường DD, phường A, Thành phố T, TP. H

II. Đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

1. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Lê Đình Đ - Ông Trương Đình Ph và bà Lê Thị Y (cha mẹ ruột).

Địa chỉ: 65 đường XX, khu phố YY, phường A, Thành phố T, Thành phố H.

2. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Hiệp H - Ông Phan Nguyễn H và bà Trịnh Thị Mỹ H (cha mẹ ruột).

Địa chỉ: 288 đường T, phường A, Thành phố T, Thành phố H.

3. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Tân T1 - Ông Đinh Tân T2 và bà Nguyễn Thị L (cha mẹ ruột).

Địa chỉ: 17 đường B, phường Th, Thành phố T, Thành phố H.

4. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Khánh D - Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Thùy D (cha mẹ ruột).

Địa chỉ: Nhà không số, đường số XX, khu phố P, phường Tr, Thành phố T, Thành phố H.

5. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh Tr - Ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Kiều Diễm M (cha mẹ ruột).

Địa chỉ: Nhà không số, tổ TT (nay là khu phố HH), đường T, phường A, Thành phố T, Thành phố H.

6. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn L - Bà Trần Thị T (Dì ruột).

Địa chỉ: Nhà không số, đường Trần N, tổ XX, khu phố Z, phường A, Thành phố T, Thành phố H.

III. Người báo chữa chỉ định cho bị cáo:

1. Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Khánh D và Đinh Tân T1 - Luật sư Huỳnh Trọng N - Là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 296/30 Nguyễn Văn L, phường DD, quận G, TP.H

2. Người bào chữa cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr - Luật sư Lâm Quốc V - Là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 198/5/2 đường P, phường TT, quận B, TP.H

(Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt; Luật sư Lâm Quốc Việt có mặt; Luật sư Huỳnh Trọng nghĩa có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời gửi bài luận cứ bào chữa cho các bị cáo)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng giữa tháng 05/2024, Nguyễn Duy T (sinh ngày 04/01/2008) và Trương Lê Đình Đ (sinh ngày 30/11/2007) phát sinh mâu thuẫn. Ngày 03/06/2024 Tân hẹn gặp Đức tại quán nước mía trước số 190 đường N, Phường XX, quận B, Thành phố H để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ ngày 03/06/2024, Đức đang đánh bida cùng Nguyễn Khánh D (sinh ngày 01/3/2007) và Đinh Tân T (sinh ngày 03/12/2007) thì Đức rủ Khánh Duy và Tân Toàn đi đánh Tân. Sau đó Đức gọi điện rủ Trương Lê Đình H (sinh ngày 09/8/2009 - em ruột của Đức) và Nguyễn Ngọc D (sinh ngày 07/3/2004) đi đánh Tân thì tất cả đồng ý. Sau đó Nguyễn Ngọc D chở theo bạn gái là Phạm Thị Quỳnh D (sinh ngày 29/5/2008) và rủ thêm Trần Văn L (sinh ngày 22/4/2007), Lộc rủ thêm Nguyễn Minh Tr (sinh ngày 01/01/2008), Lê Duy T (sinh ngày 13/6/2009) và Phan Hiệp H (sinh ngày 12/6/2007) cùng tham gia.

Trước khi đi, Trương Lê Đình Đ lấy từ nhà mình 01 con dao chặt lưỡi hình chữ nhật bị rỉ sét, dài khoảng 25cm, cán màu xanh lá cây và hẹn cả nhóm tập hợp ở trước trường THPT G trên đường V, Phường MM, quận B, Thành phố H. Khoảng 18h30 cùng ngày, sau khi cả nhóm tập hợp thì dùng xe máy di chuyển đến trước số 190 đường N, Phường DD, quận B, Thành phố H thì thấy Nguyễn Duy T đang ngồi tại đây. Khi đó thì Trương Lê Đình Đ vào nói chuyện với Nguyễn Duy T. Đang nói chuyện thì Đức quay ra nhìn về phía Nguyễn Ngọc D ra ám hiệu, Nguyễn Ngọc D hiểu là Đức kêu Ngọc D vào đánh Tân nên Ngọc D tiến lại chỗ Tân đang ngồi dùng chân phải đá 01 cái trúng người Tân, Đình H tháo nón bảo hiểm đang đội đánh vào người Tân. Thấy vậy, Đức dùng tay phải cầm con dao mang theo dùng sống dao chém vào phần mông và chân của Tân. Hòa thì dùng tay phải tháo nón bảo hiểm đang đội đánh 01 cái trúng đầu của Tân và dùng chân trái đá 01 cái vào người Tân. Toàn dùng tay phải đấm 01 cái trúng đầu Tân và dùng

chân đá 01 cái trúng ghế nhựa trong quán văng trúng vào người của Tân. Khánh D dùng chân, tay đá và đấm nhiều cái vào người Tân. Tâm có lấy 01 cái ghế nhựa trong quán đánh nhiều cái trúng lưng của Tân. Minh Tr cũng lao vô định dùng tay, chân đánh Tân nhưng do lộn xộn nên đánh nhầm vào người Khánh D. Trần Văn L thì không tham gia đánh Tân nhưng đứng cách hiện trường khoảng 5m làm nhiệm vụ trông giữ xe cho cả nhóm. Sau khi được chủ quán nước mía can ngăn thì nhóm Đức bỏ đi. Sau khi tẩu thoát thì Đức đã ném bỏ cây dao này trên đường bỏ trốn nên hiện không thu giữ được. Riêng Tân được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định. Sau sự việc các bị can bị Cơ quan điều tra truy xét bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T1, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Anh Nguyễn Duy T đã làm đơn đề nghị không khởi tố vụ án về hành vi bị đánh gây thương tích và từ chối đi giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã ra quyết định dẫn giải Nguyễn Duy T nhưng Tân và người giám hộ của Tân là cha ruột tên Nguyễn Hữu H không đồng ý đi giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý các bị can về hành vi cố ý gây thương tích (B1 324).

Tại Công văn 276/BC-UBND ngày 06/6/2024 của UBND Phường 25 xác định sự việc đã tác động trực tiếp, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận trong nội bộ quần chúng nhân dân. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh xử lý các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng:

- Thu giữ từ Trương Lê Đình Đ:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen xám; 01 quần jean dài màu xanh: Đây là trang phục Đức mặc lúc tham gia đánh nhau.

+01 điện thoại di động Samsung A15, màu xanh.

- Thu giữ từ Trương Lê Đình H:

+ 01 con dao bấm bằng kim loại.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen có hình đầu lâu màu trắng trước ngực; 01 quần jean ngắn màu xanh: Đây là trang phục Huy mặc lúc tham gia đánh nhau.

- Thu giữ từ Lê Duy T:

+ 01 áo thun ngắn tay màu cà phê sữa có các sọc màu đỏ và đen; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu trắng, trên quai có chữ "Doir" màu đen: Đây là trang phục Tâm mặc lúc tham gia đánh nhau.

- Thu giữ từ Nguyễn Ngọc D:

+ 01 quần dài màu đen; 01 áo thun có cổ màu trắng; 01 đôi dép quai ngang màu xanh đen: Đây là trang phục Ngọc Duy mặc lúc tham gia đánh nhau.

- Thu giữ từ Nguyễn Khánh D:

+ 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng; 01 quần jean dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "COND SUNDAY": Đây là trang phục Khánh D mặc lúc tham gia đánh nhau.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10, màu đen.

- Thu giữ từ Đinh Tân T:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần jean dài màu đen xanh: Đây là trang phục Ngọc Duy mặc lúc tham gia đánh nhau.

- Thu giữ từ Phan Hiệp H:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen hồng; 01 quần tây dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu trắng đen: Đây là trang phục Hòa mặc lúc tham gia đánh nhau.

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng: Đây là vật Hòa dùng để đánh Tân.

- Thu giữ từ Nguyễn Minh Tr:

+ 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng thun màu đen 01 đôi dép nhựa màu hồng: Đây là trang phục Trí mặc lúc tham gia đánh nhau.

- Thu giữ từ Trần Văn L:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu xanh đen: Đây là trang phục Lộc mặc lúc tham gia đánh nhau.

- Thu giữ từ Phạm Thị Diễm Q:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H đã bồi thường cho anh Nguyễn Duy T, nên anh Tân không yêu cầu bồi thường dân sự nào khác và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSBTh ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T1, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L tội "Gây rối trật tự công cộng", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố. Quá trình điều tra các bị

cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T1, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn thừa nhận tự nguyện khai báo không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình để các bị cáo phải khai trái ý muốn của mình. Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời nói sau cùng. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Duy T, Phạm Thị Diễm Q, Trương Lê Đình H, Lê Duy T và đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án đồng thời có đơn từ chối luật sư bào chữa chỉ định cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Qua nghiên cứu hồ sơ thể hiện đã ghi nhận đầy đủ lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa: Theo kết quả xác minh và lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Văn L thì có cha mẹ bỏ bị cáo đi từ nhỏ, bị cáo ở với dì ruột là bà Trần Thị Th từ nhỏ. Do đó, bị cáo đồng ý để dì ruột bà Trần Thị Th là đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp và đảm bảo đầy đủ các quyền và lợi ích tốt nhất cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T1, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Lê Đình Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Hiệp H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Tân T1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

5. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

7. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H và Trần Văn L đã bồi thường cho anh Nguyễn Duy T, nên anh Tân không yêu cầu bồi thường dân sự nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Luật sư Huỳnh Trọng Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài Luận cứ bào chữa chỉ định cho các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Khánh D và Đinh Tân T1 trình bày lời bào chữa như sau:

Luật sư thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Khánh D và Đinh Tân T1. Tuy nhiên Luật sư đưa ra một số tình tiết sau đây đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình cho ba bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn L: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không được sự chăm sóc nuôi dưỡng của cha và mẹ từ nhỏ, bị cáo có trình độ học vấn thấp 02/12 nên nhận thức về pháp luật và nhận thức về xã hội bị hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể.

Đối với bị cáo Nguyễn Khánh D: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không được sự chăm sóc nuôi dưỡng của cha và mẹ từ nhỏ, bị cáo có trình độ học vấn thấp 9/12 nên nhận thức về pháp luật và nhận thức về xã hội bị hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Tân T: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, còn đang là học sinh lớp 11, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật và nhận thức về xã hội bị hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với các lý lẽ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 3 bị cáo. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo vì trong thời gian tại ngoại để điều tra các bị cáo đều xin được công việc làm và chấp hành tốt các quy định ở địa phương nơi cư trú.

+ Luật sư Lâm Quốc V bào chữa chỉ định cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr trình bày lời bào chữa như sau:

Luật sư thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr. Tuy nhiên Luật sư đưa ra một số tình tiết sau đây đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình nhằm giáo dục giúp cho các bị các nhận thức được lỗi lầm của mình gây ra.

Các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi, nên nhận thức về pháp luật và nhận thức về xã hội bị hạn chế. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không la hét, phá phách hoặc gây ách tắc mất an toàn giao thông, hành vi của các bị cáo là nhằm cố ý gây thương tích cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Duy T, không có ý định cố ý gây rối trật tự công cộng ngay từ đầu. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị kết án. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Duy T và được em Tân làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Luật sư nhất trí với việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo Trương Lê Đình Đ, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất người dưới 18 tuổi xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội nhẹ hơn so với người trên 18 tuổi.

Với các ly lẽ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H và Nguyễn Minh Tr được hưởng án treo vì tính đến thời điểm xét xử hôm nay các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H đã bị tạm giam 11 tháng 12 ngày tù, đã đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo.

+ Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tranh luận đối đáp lại phần trình bày của Luật sư Lâm Quốc V bào chữa chỉ định cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr như sau:

Viện kiểm sát không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự bởi lẽ: Khách thể mà các bị cáo xâm phạm trong vụ án là trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, do đó việc các bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với người liên quan chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều Điều 51 Bộ Luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã luận tội đối với các bị cáo.

Luật sư Lâm Quốc V bào chữa chỉ định cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr bảo lưu quan điểm và không trình bày nào khác.

+ Các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Nguyễn Minh Tr, Trần Văn L, Nguyễn Khánh D và Đinh T Toàn thống nhất với luận cứ mà các Luật sư bào chữa chỉ định đã trình bày, không tham gia tranh luận nào khác.

+ Đại diện hợp pháp cho các bị cáo dưới 18 tuổi tại phiên tòa thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, đang trong độ tuổi ăn học, tuổi mới lớn nên nhận thức còn bồng bột, thiếu suy nghĩ, mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo sớm về với gia đình làm lại cuộc đời và tiếp tục học tập tốt.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc không tham gia tranh luận với luận tội mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L khai nhận quá trình điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, các bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình để buộc các bị cáo phải khai trái ý muốn của mình. Như vậy lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay giống như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biên bản hỏi cung bị can, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Trương Lê Đình Đ và Nguyễn Duy từ trước nên giữa Trương Lê Đình Đ và Nguyễn Duy T hẹn gặp nhau vào chiều ngày 03/6/2024 tại quán nước mía trước số 190 đường N, phường TT, quận B để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ ngày 03/6/2024 Trương Lê Đình Đ rủ Trương Lê Đình H (là em ruột) và Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D và Nguyễn Ngọc D đi đánh nhau thì tất cả đồng ý. Ngoài ra Nguyễn Ngọc D rủ thêm Trần Văn L, Trần Văn L rủ thêm Nguyễn Minh Tr, Lê Duy T và Phan Hiệp H cùng tham gia đánh nhau.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/6/2024 cả nhóm hẹn nhau tập hợp đi xe máy đến trước số 190 đường N, phường VV, quận B thì nhìn thấy Nguyễn Duy T đang ngồi tại đây, sau khi Trương Lê Đình Đ vào nói chuyện với Nguyễn Duy T và ra ám hiệu cho Nguyễn Ngọc D cùng cả nhóm tập trung vào để đánh Nguyễn Duy T. Trong đó Trương Lê Đình Đ cầm dao bằng tay phải dùng sống dao chém vào phần mông và chân của Tân, Nguyễn Ngọc D dùng chân phải đá 01 phát trúng người Tân, Trương Lê Đình H dùng mũ bảo hiểm đánh trúng người Tân, Phan Hiệp H dùng mũ bảo hiểm tay phải đánh 01 phát trúng người Tân và dùng chân trái đá 01 phát vào người Tân, Đinh Tân T dùng tay phải đấm một phát trúng vào đầu Tân và dùng chân đá ghế nhựa trong quán trúng người Tân, Nguyễn Khánh D dùng chân tay đá, đấm nhiều phát vào người Tân, Lê Duy T lấy 01 ghế nhựa đánh nhiều phát vào lưng Tân, Nguyễn Minh Tr lao vào dùng tay chân đánh Tân nhưng không trúng Tân mà trúng đồng bọn, đối với Trần Văn L không trực tiếp tham gia đánh Tân nhưng đứng ngoài làm nhiệm vụ trông giữ xe cho cả nhóm vào đánh Tân và là người rủ Nguyễn Minh Tr, Lê Duy T và Phan Hiệp H đi đánh Tân. Sau khi đánh Nguyễn Duy T được sự can ngăn của chủ quán nước mía nên cả nhóm bỏ đi, Nguyễn Duy T được đưa đến Bệnh Viện Nhân dân Gia Định cấp cứu điều trị thương tích. Tuy nhiên Nguyễn Duy T từ chối giám định thương tích.

[4] Hành vi đánh nhau gây thương tích của các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn

L cho em Nguyễn Duy T được thực hiện tại nơi công cộng, ngoài đường trước số 190 đường N, phường SS, quận B, Thành phố Hồ vào thời điểm buổi chiều khi người dân đi làm về đông đúc, nhiều người dân đi lại trên đường, khu vực dân cư sinh sống đông đúc chứng kiến sự việc, các bị cáo đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm, dùng ghế nhựa, dùng dao bằng kim loại để đánh em Nguyễn Duy T gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[5] Ủy ban nhân dân phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có báo cáo số 276/BC- UBND ngày 06/6/2024 gửi Ban chỉ huy Công an quận Bình Thạnh có nội dung như sau:

Hành vi của Trương Lê Đình Đ cầm dao dựa cũ (dài khoảng 25 cm) chém vào mông, chân anh Tân; hành vi của Trương Lê Đình H dùng nón và ghế nhựa đánh vào vào người anh Tân; hành vi của Lê Duy Tâm dùng ghế nhựa đánh vào người anh Tân; hành vi của Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr, Phan Hiệp H dùng tay không đánh vào người anh Tân (riêng đối tượng Trần Văn L, Phạm Thị Diễm Q không tham gia đánh anh Tân chỉ đứng chứng kiến sự việc). Tất cả các hành vi trên đều là hành vi coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm minh nhằm nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật. Do đó Ủy ban nhân dân phường 25 quận Bình Thạnh đánh giá những hành vi trên đã tác động trực tiếp, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận trong nội bộ quần chúng nhân dân. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh xử lý các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung là "Dùng vũ khí, hung khí" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo Nguyễn Ngọc D là người đã trưởng thành, các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ khả năng nhận thức để biết việc làm của mình là trái với quy định của pháp luật, nhưng vì thiếu suy nghĩ, các bị cáo đã cùng nhau cố ý dùng vũ lực, dùng hung khí để đánh em Nguyễn Duy T như dùng tay, chân, dùng mũ bảo hiểm, dùng ghế nhựa, dùng dao bằng kim loại để đánh Nguyễn Duy T. Hành vi được thực hiện tại trước số 190 đường N, phường EE, quận B Thành phố H vào thời điểm buổi chiều là nơi tập trung đông người qua lại, học sinh và người thân đưa rước đi lại nhiều là khu vực công cộng, khu vực sinh hoạt chung, ảnh hưởng xấu, tiêu cực đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây ra tình trạng hoang mang, lo sợ đối với người dân sống tại đia phương, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân.

[8] Hành vi của các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt bình thường của người dân, gây mất trật tự trị an và trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu và tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo thấy sai nhưng vẫn thực hiện một cách cố ý, thể hiện ý thức coi thường, thách thức pháp luật của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm: Các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L khi thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, các bị cáo đã đồng thuận về mặt ý chí cùng nhau đi đánh em Nguyễn Duy T. Trong đó vai trò chính thuộc về bị cáo Trương Lê Đình Đ. Các bị cáo Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L với vai trò là người thực hành, giúp sức để tội phạm được thực hiện. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa có sự phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể, chưa cấu kết chặt chẽ với nhau, phạm tội do bộc phát, nhất thời. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn. Vì vậy, căn cứ vào từng hành vi, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo, để Hội đồng xét xử phân hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hình vi phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Tân T, Nguyễn Minh Tr và Phan Hiệp H: Không có

[12] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Lê Đình Đ, Nguyễn Ngọc D và Trần Văn L như sau: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trương Lê Đình Đ đã rủ các bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Tân T thực hiện hành vi phạm tội khi các bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Tân T chưa đủ 18 tuổi. Hành vị của bị cáo Nguyễn Ngọc D đã rủ bị cáo Trần Văn L thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo Trần Văn L chưa đủ 18 tuổi. Hành vi của bị cáo Trần Văn L rủ các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Phan Hiệp H thực hiện hành vi phạm tội khi các bị cáo Nguyễn Minh Tr, Phan Hiệp H chưa đủ 18 tuổi.

Hiện nay, tại Điều 90 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người chưa thành niên phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của chương này, theo quy định khác của phần thứ nhất của Bộ luật này không trái với quy định của chương này. Trong chương XII "Những quy định đối với người dưới 18 tuổi

phạm tội" không có quy định nào loại trừ việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự , trong đó có tình tiết "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không có quy định nào người xúi giục phải là người thành niên. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" đối với các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Nguyễn Ngọc D và Trần Văn L được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[14] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đại diện gia đình bị cáo Trương Lê Đình Đ và Phan Hiệp H đã bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự cho Nguyễn Duy T, nên anh Tân không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nào khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, một số bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nêu trên kết hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm giáo dục là chính để giảm nhẹ cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh Tr và Trần Văn L một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[15] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trương Lê Đình , Phan Hiệp H, Đinh Tân T, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Minh T và Trần Văn L khi phạm tội dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm các Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Xét về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: "Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Khi xử phạt tù có thời hạn, tòa án cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất". Đồng thời, Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, tuy

nhiên các bị cáo đều có vai trò giản đơn, không có dấu hiệu tổ chức. Để phân hóa hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét về nhân thân của các bị cáo cũng như độ tuổi của các bị cáo tại thời điểm phạm tội để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đảm bảo giá trị giáo dục và răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng tinh thần tại Luật Tư pháp người chưa thành niên: ... quan điểm, mục đích xử lý cần chuyển từ thiên về trừng phạt sang thiên về giáo dục, cảm hóa; chuyển từ việc áp dụng và thi hành các chế tài thiên về cách ly khỏi xã hội (giam giữ tại các trại cải tạo) sang áp dụng nhiều hơn các chế tài giáo dục tại cộng đồng, trong xã hội; tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục, cải tạo nhằm tăng tính tự giác, tự nguyện thay cho các biện pháp giáo dục, cải tạo có tính cưỡng bức. Mục đích của việc làm đó là để người chưa thành niên phạm tội tự giác, tự nguyện nhận thức được sai trái của hành vi để tiến bộ hơn... nhằm hướng tới giảm tỷ lệ tái phạm của người chưa thành niên, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước, xã hội và gia đình; đề cao vai trò hòa giải của cộng đồng; phục hồi nhân cách của con người một cách hòa bình, hạn chế những biện pháp trừng phạt; đề cao tính nhân văn. Ưu tiên áp dụng biện pháp chuyển hướng trong xử lý người chưa thành niên phạm tội".

[16] Theo Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật số 59/2024/QH15 ngày 30/11/2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và chỉ thị số 01/2025/CT-CA ngày 17/02/2025 về triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên của Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng các quy định có lợi cho người chưa thành niên phạm tội theo khoản 2, 5 và 6 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, do đó Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng cho các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi trong vụ án này là đúng quy định pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Tân T1, Nguyễn Minh Tr, Phan Hiệp H phạm tội dưới 18 tuổi, quá trình các bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Tân T1, Nguyễn Minh Tr được tại ngoại chờ xét xử bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật tại địa phương và không có vi phạm pháp luật nào khác. Đối với bị cáo Phan Hiệp Hò tính đến ngày xét xử bị cáo đã bị tạm giam 11 tháng 16 ngày thời gian tạm giam này đủ sức giáo dục, răn đe với bị cáo. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, độ tuổi phạm tội của các bị cáo, kết hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm giáo dục là chính.

Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Tân T1, Nguyễn Minh Tr và Phan Hiệp H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc xét xử các bị cáo được hưởng án treo là không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và ấn định thời gian thử thách với các bị cáo giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật, phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội và phù hợp với các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Ngoài ra cũng tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho tương lai phía trước.

[18] Đối với hành vi của các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Nguyễn Ngọc D và Trần Văn L, trong đó các bị cáo Trương Lê Đình Đ và Trần Văn L khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi còn bị cáo Nguyễn Ngọc D khi thực hiện hành vi phạm tội trên 18 tuổi. Tuy mỗi bị cáo có vai trò khác nhau trong vụ án, nhưng cùng có hành vi xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Nguyễn Ngọc D và Trần Văn L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo Trương Lê Đình Đ, Nguyễn Ngọc D và Trần Văn L chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không có cơ sở để cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[19] Xét luận cứ bào chữa của Luật sư cho các bị cáo Trương Lê Đình Đ và Trần Văn L được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, như đã phân tích nêu trên thì Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[19] Đối với hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi của Trương Lê Đình H, sinh ngày 09/8/2009 và Lê Duy T, sinh ngày 13/6/2009 khi thực hiện hành vi nêu trên chưa đủ 16 tuổi, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định.

Đối với Phạm Thị Diễm Q đi theo bạn xem không thỏa thuận bàn bạc gì, không biết sự việc và cũng không tham gia đánh nhau, do đó Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh không có cơ sở để xử lý là đúng quy định.

[21] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Trương Lê Đình Đ:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen xám; 01 quần jean dài màu xanh: Đây là trang phục Đức mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 điện thoại di động Samsung A15, màu xanh bị cáo khai dùng điện thoại này vào mục đích phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của Trương Lê Đình H:

+ 01 con dao bấm bằng kim loại. Đây không phải là vật chứng của vụ án, bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen có hình đầu lâu màu trắng trước ngực; 01 quần jean ngắn màu xanh: Đây là trang phục Huy mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi

phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Lê Duy T:

+ 01 áo thun ngắn tay màu cà phê sữa có các sọc màu đỏ và đen; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu trắng, trên quai có chữ "Doir" màu đen: Đây là trang phục Tâm mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc D:

+ 01 quần dài màu đen; 01 áo thun có cổ màu trắng; 01 đôi dép quai ngang màu xanh đen: Đây là trang phục Ngọc D mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Nguyễn Khánh D:

+ 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng; 01 quần jean dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "COND SUNDAY": Đây là trang phục Khánh D mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10, màu đen, đây là điện thoại cá nhân của bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Đinh Tân T:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần jean dài màu đen xanh: Đây là trang phục Toàn mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Phan Hiệp H:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen hồng; 01 quần tây dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu trắng đen: Đây là trang phục Hòa mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng: Đây là vật Hòa dùng để đánh Tân, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Nguyễn Minh Tr:

+ 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng thun màu đen 01 đôi dép nhựa màu hồng: Đây là trang phục Trí mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Trần Văn L:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu xanh đen: Đây là trang phục Lộc mặc lúc tham gia đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, tuy nhiên các vật dụng bị cáo mặc, đội khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Thu giữ của Phạm Thị Diễm Q:

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen. Đây không phải là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[22] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trương Lê Đình Đ và Phan Hiệp H đã bồi thường cho anh Nguyễn Duy T, nên anh Tân không yêu cầu bồi thường dân sự các đối tượng gây thương tích.

[23] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điêu 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 178; khoản 2, 5 và 6 Điều 179; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Trương Lê Đình Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điêu 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 178; khoản 2, 5 và 6 Điều 179; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ vào Điều 327, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Hiệp H** 01 (một) năm 04 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 23/05/2025.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phan Hiệp H, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phan Hiệp H cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Hiệp H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điêu 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 178; khoản 2, 5 và 6 Điều 179; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điêu 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 178; khoản 2, 5 và 6 Điều 179; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh D** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 23/05/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Khánh D cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Khánh D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điêu 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 178; khoản 2, 5 và 6 Điều 179; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Đinh Tân T1** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 23/05/2025.

Giao bị cáo Đinh Tân T1 cho Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Tân T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điêu 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 178; khoản 2, 5 và 6 Điều 179; Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Tr** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 23/05/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Tr cho Ủy ban nhân dân phường An, thành phố T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Tân T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: **01** điện thoại di động Samsung A15, màu xanh;

+ Tuyên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Khánh D: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10, màu xanh đen

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun ngắn tay màu đen xám; 01 quần jean dài màu xanh;

- 01 con dao bấm bằng kim loại;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean ngắn màu xanh;

- 01 áo thun ngắn tay màu cà phê sữa có các sọc màu đỏ và đen; 01 quần dài màu đen; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu trắng, trên quai có chữ "Doir" màu đen;

- 01 quần dài màu đen; 01 áo thun có cổ màu trắng; 01 đôi dép quai ngang màu xanh đen;

- 01 áo thun có cổ ngắn tay màu trắng; 01 quần jean dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có chữ "COND SUNDAY";

- 01 áo thun ngắn tay màu đen hồng; 01 quần tây dài màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu trắng đen;

- 01 nón bảo hiểm màu trắng;

- 01 áo thun ngắn tay màu xám, 01 quần lửng thun màu đen, 01 đôi dép nhựa màu hồng;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 đôi dép quai ngang màu xanh đen;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép màu đen;

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần jean dài màu đen xanh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 15 giờ 15 phút, ngày 06/2/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, Luật sư bào chữa chỉ định cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh
- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Phòng hồ sơ CA TP.Hồ Chí Minh PV 06; Phòng PC 10;
- Trại giam;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thức